

TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN TRONG THƠ CHÚC TẾT CỦA HỒ CHÍ MINH

PHILOSOPHY OF DEVELOPMENT IN HO CHI MINH'S TET POEM

Phạm Huy Thành*

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: thanhph@due.edu.vn

(Nhận bài / Received: 28/11/2023; Sửa bài / Revised: 18/01/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 20/01/2024)

Tóm tắt - Trong di sản của mình, Hồ Chí Minh đã để lại 22 bài thơ chúc Tết – mừng xuân vừa làm cho lòng người ấm lại, phần khởi bởi tình cảm mến mong, triu mến của Bác, vừa là “lời hịch” làm cho mọi người tăng thêm tinh thần, dũng khí, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ lớn lao, vẻ vang của Đảng và Bác Hồ đặt ra. Tất cả các bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh đã thể hiện một số triết lý phát triển: Sự lạc quan, niềm tin tất thắng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta; nhận định sức mạnh của nhân dân, sức mạnh vĩ đại quyết định mọi thành công; niềm tin vào triển vọng xây dựng chế độ mới của đất nước. Những triết lý phát triển trong thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh là những phương hướng, nhiệm vụ cách mạng được đặt ra do yêu cầu của lịch sử.

Từ khóa - Tư tưởng Hồ Chí Minh; thơ chúc Tết; triết lý phát triển

1. Đặt vấn đề

Triết lý phát triển là một vấn đề đang được nhiều ngành khoa học quan tâm, nghiên cứu và có nhiều sự giải thích khác nhau, nhưng biểu hiện rõ nét của triết lý phát triển: “Chính là những tư tưởng, phương châm cốt lõi và cơ bản nhất có vai trò định hướng cho hoạt động thực tiễn nhiều mặt của con người nhằm biến đổi theo chiều hướng từ thấp đến cao của tất cả các yếu tố, các chiều cạnh hợp thành xã hội tổng thể mà trong đó bản thân con người là trung tâm” [1, pp. 40]. Như vậy, triết lý phát triển đề cập đến các lĩnh vực có liên đến đời sống và phát triển của con người như dân số và nguồn nhân lực, lao động và việc làm, giáo dục và y tế, an ninh và an toàn xã hội, hình thức tổ chức cộng đồng, cơ cấu xã hội,... Về mặt tổng thể xã hội đây chính là những khía cạnh tương quan với kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Do đó, triết lý xã hội trọng tâm là hướng tới một xã hội phát triển đảm bảo: “Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân” [2, pp. 98-99]. Hồ Chí Minh đã để lại một di sản tư tưởng có giá trị vĩnh hằng, với những triết lý phát triển xã hội theo hướng nhân văn, giành độc lập dân tộc, tự do để tạo mọi điều kiện cho con người Việt Nam phát triển toàn diện và cống hiến tất cả tài năng của mình trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Triết lý phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện: “Lý luận của Người về sự biến đổi các vấn đề nhân sinh và xã hội theo chiều hướng ngày càng tốt hơn, chứa đựng nhiều giá trị hơn” [3, pp. 33]. Năm vững được tinh thần phép biện chứng duy vật và giá trị khoa học từ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác

Abstract - Ho Chi Minh left behind 22 Tet and Spring poems in his legacy, creating a warm and enthusiastic atmosphere fueled by the immense love and admiration for Uncle Ho. These poems serve as both heartfelt wishes, warming people's hearts, and as inspirational words, instilling a heightened spirit, determination, and commitment to fulfill the significant tasks set forth by the Party and Uncle Ho. Ho Chi Minh's Tet poems embody various developmental philosophies, including optimism and unwavering belief in the ultimate victory during the resistance against the French and American aggressors. They acknowledge the people's immense strength, emphasizing that their great strength determines every success. The poems reflect confidence in the prospect of building a new regime for the nation. These developmental philosophies within Ho Chi Minh's Tet poems serve as guidelines and revolutionary tasks set by the demands of history.

Key words - Ho Chi Minh's ideology; Tet congratulatory poems; developmental philosophy

– Lênin, Hồ Chí Minh xem sự phát triển là tiến trình vận động khách quan, có tính quy luật của tự nhiên, xã hội, nhưng cũng có sự khác nhau của các quốc gia tùy vào điều kiện lịch sử. Người viết: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến xã hội chủ nghĩa (cộng sản) – nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy theo hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác nhau*” [4, pp. 247].

2. Nội dung

Trong 22 bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh, Người đã dùng đến 20 chữ chúc, 25 chữ mừng, 18 chữ xuân, 4 chữ Tết để nói lên tình cảm chân thành, trung hậu và vĩ đại của Bác đối với nhân dân và dân tộc. Đồng thời nói lên tâm nhìn chiến lược, dự cảm thiên tài của bậc vĩ nhân được thể hiện qua thơ nhằm truyền tải nội dung đường lối cách mạng cụ thể của một năm, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Đọc 22 bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh giúp chúng ta xâu chuỗi lại trật tự thời gian, thấy được triết lý phát triển hết sức kỳ diệu biểu hiện qua đường lối cách mạng, thể hiện qua những chặng đường cách mạng, qua hai cuộc kháng chiến oanh liệt với những chiến thắng, chiến công nối tiếp nhau. Hồ Chí Minh đã cho thấy, vai trò của lý luận cách mạng khi được xâm nhập vào quần chúng nhân dân tạo nên niềm tin và sức mạnh vĩ đại nhấn chìm bè lũ cướp nước và bán nước. Tuyên truyền đường lối cách mạng thể hiện bằng thơ là con đường độc đáo mà Hồ Chí Minh sử dụng để đưa cách mạng đến với quần chúng, làm cho quần chúng nhận thức được đường lối cách mạng,

¹ The University of Danang - University of Economics, Danang, Vietnam (Pham Huy Thanh)

mục tiêu cách mạng và ý thức được nhiệm vụ của mình một cách rõ ràng với quyết tâm cao: Đánh đuổi kẻ thù xâm lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1941 cho đến năm 1969, Hồ Chí Minh đã để lại 22 bài thơ chúc Tết, trong đó: Các tết Quý Mùi – 1943, Giáp Thân – 1944, Ất Dậu – 1945, Người không làm thơ chúc Tết để gửi cho đồng cả nước. Bởi vì, Tết Quý Mùi năm 1943, Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam giữ, tù đầy ở Quảng Tây Trung Quốc. Với ý chí, quyết tâm cách mạng, Hồ Chí Minh đã vượt qua những thử thách gian khổ trong nhà tù của chính quyền Trung Hoa dân quốc, đến cuối tháng 9 năm 1944 Người mới trở về nước. Trong tình thế cách mạng đang có những bước chuyển mới, tháng 2 năm 1945, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc để tranh thủ sự đoàn kết và giúp đỡ của quốc tế cho cách mạng Việt Nam. Chỉ là những vần thơ xuân của Hồ Chí Minh nhưng vẫn đi cùng năm tháng, vẫn âm vang trong lòng mọi người mỗi khi tết đến xuân về. Nhưng tập trung tất cả trong các vần thơ đó là một niềm tin chiến thắng của dân tộc, niềm tin vào tương lai tốt đẹp được đặt trên cơ sở của những triết lý phát triển dựa vào sự nắm vững và vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật để xem xét giải quyết các vấn đề cách mạng Việt Nam đặt ra lúc bấy giờ. Tư tưởng triết lý phát triển trong thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh thể hiện trên một số phương diện sau đây:

Thứ nhất, sự lạc quan, niềm tin tất thắng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta.

Trở về nước sau 30 năm đi tìm *chân lý giải phóng và phát triển cho dân tộc*, tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh đã trở thành linh hồn, ngọn cờ chỉ đạo hoạt động cách mạng của Đảng và con đường cách mạng Việt Nam. Triết lý phát triển cách mạng của Hồ Chí Minh khẳng định: Đưa cách mạng Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến thành một nước độc lập, tự do. Hội nghị Trung ương 8 (1941) đã mở ra thời kỳ trực tiếp đưa lý luận cách mạng của Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam: “Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề giải phóng dân tộc, không đòi hỏi được độc lập dân tộc, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [5, pp. 195]. Mặc dù, công việc cách mạng trong nước đang vô cùng khó khăn, tình hình cách mạng thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn ra nhiều chiều hướng khác nhau. Trong tình thế đó, Hồ Chí Minh vẫn tìm đến thơ, làm thơ, mỗi bài thơ đều có tính dự cảm tình hình của đất nước và thế giới. Bài thơ chúc Tết năm 1942 là bài thơ chúc tết đầu tiên, thể hiện mục đích tuyên truyền sự chuyển biến của cách mạng trong và ngoài nước kêu gọi nhân dân tham gia làm nhiệm vụ mới để chuẩn bị cho giành lấy độc lập.

“...Cờ đỏ sao vàng bay phát phới!

Năm nay là năm rất vẻ vang

Các mạng thành công khắp thế gian” [6, pp. 210].

Từ tình hình cách mạng trong nước và quốc tế, Hồ Chí Minh đã thể hiện một tầm nhìn chiến lược, nắm vững quy luật và đoán định được cái tất yếu của cách mạng sẽ diễn ra. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ, giờ đây Mặt trận Việt Minh đang giương

cao, và nó sẽ trở thành biểu tượng thiêng liêng của đất nước. Chẳng bao lâu nữa, cả đất nước sẽ là một rừng cờ tung bay trong ngày hội độc lập dân tộc. Dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh phù hợp với triết lý phát triển của một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc: “Ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mạng càng bền, chí cách mạng càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh” [7, pp. 266]. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chí Minh và của Thường vụ Trung ương Đảng, công tác vận động cách mạng, tổ chức và xây dựng cả lực lượng chính trị lẫn vũ trang phát triển nhanh chóng. Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng vận dụng lý luận cách mạng, sáng suốt phân tích tình hình trong nước và thế giới, nắm bắt thời cơ, kịp thời phát động tổng khởi nghĩa. Chính vì vậy vào năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc đã đưa lại thời cơ “ngàn năm có một” cho cách mạng Việt Nam. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc – kỷ nguyên độc lập và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tết Bính Tuất năm 1946, đây là Tết độc lập đầu tiên của đất nước, sau mấy chục năm đô hộ của thực dân Pháp. Tình hình đất nước rơi vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”, cả đất nước đối diện với giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Nhân dân miền Nam đang phải đương đầu với cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, với vũ khí thô sơ, gậy tầm vông vượt nhọn, bần chông, súng kíp, súng trường, lựu đạn nhưng thể hiện tinh thần dũng cảm, chiến đấu ngoan cường đã đập tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp. Trong tình thế đất nước như vậy, Hồ Chí Minh vẫn thể hiện tinh thần lạc quan, niềm tin chiến thắng, cổ vũ nhân dân cả nước đứng lên chống thực dân pháp xâm lược.

“...Bao giờ kháng chiến thành công

“Chúng ta cùng uống một chung rượu đào” [8, pp. 98].

Triết lý hành động vì sự phát triển của dân tộc đã được Hồ Chí Minh thể hiện ngay trong toàn bộ nội dung bài thơ chúc Tết năm 1946: Độc lập, tự do dân tộc là niềm vui, khát vọng lớn nhất của cả một dân tộc và quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do vừa mới giành được. Trong toàn bộ các bài thơ chúc Tết từ năm 1947 (Định Hợi) cho đến năm 1954 (Giáp Ngọ) của Hồ Chí Minh đều toát lên một quan điểm chủ đạo: “Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta” [8, pp. 480]. Từ ngày đầu kháng chiến “Trường kỳ kháng chiến nhất định thành công”, qua chín năm kháng chiến đã thể hiện sự hiên ngang, phi phách của cả một dân tộc anh hùng. Thực tiễn lịch sử đã cho thấy, sự nhìn nhận đánh giá của Hồ Chí Minh về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi theo quy luật phát triển của một cuộc chiến tranh vệ quốc chống xâm lược: Từ cầm cự, phòng ngự, phản công và đi đến thắng lợi. Những chiến thắng vĩ đại của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Việt Bắc – 1947, Biên giới – 1950, chiến dịch Đông xuân 53-54 đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Chiến thắng đó đã một lần nữa khẳng định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ của Đảng ta và Hồ Chí Minh đã đi đúng quy luật của một cuộc chiến tranh nhân dân, quy luật phát triển của một dân tộc “thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, để quốc Mỹ đã thực hiện âm mưu tiến hành xâm lược miền Nam Việt Nam để hiện âm mưu bá chủ toàn cầu. Để quốc Mỹ đã đưa quân đội vào miền Nam và điên cuồng, trắng trợn đưa chiến tranh ra miền Bắc gây nên bao nhiêu tội ác cho nhân dân ta. Trước tình thế đất nước như vậy, Hồ Chí Minh đã thể hiện một niềm tin vào sức mạnh của dân tộc, vào đường lối lãnh đạo của Đảng: “Bác viết câu thơ, bài thơ vào đầu năm mà đúng cho cả năm, cả giai đoạn cách mạng. Nếu là dự báo thì dự báo chính xác, là tiên tri thì tiên tri kỳ diệu. Vì Bác nắm vững tình thế cụ thể, nhận thức sáng suốt và biện chứng khả năng phát triển cách mạng, xác định đường lối chiến lược đúng đắn, khoa học và táo bạo” [9, pp. 191].

Hai bài thơ chúc Tết cuối cùng của Hồ Chí Minh vào năm 1968 (Mậu Thân) và năm 1969 (Kỷ Dậu) đã thể hiện một niềm tin gửi lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

“Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!” [10, pp. 328].

Hay là: “Vì độc lập, vì tự do

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào!

Tiến lên! chiến sĩ, đồng bào!

Bắc – Nam sum họp xuân nào vui hơn” [10, pp. 426].

Mục tiêu độc lập dân tộc, Bắc – Nam sum họp đã thể hiện qua tư duy về thơ, nó xuất phát từ chính thực tế đời sống chiến đấu của quân và dân ta cả hai miền. Hay nói cách khác, niềm tin chiến thắng đã đi vào thơ, đi vào lòng người khi tết đến, xuân về. Tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Miền Nam đã giáng một đòn sấm sét vào đế quốc Mỹ và ngụy quyền đã mở ra một giai đoạn mới, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Năm 1968 là một năm quân và dân cả nước ta chiến thắng rất oanh liệt. Đế quốc Mỹ đã phải chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Từ xuân 1968, đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng liên tục tấn công, liên tục nổi dậy, giành được nhiều thắng lợi về vang” [11, pp. 531].

Triết lý hành động của một dân tộc thuộc địa “không có gì quý hơn độc lập tự do” đã được Hồ Chí Minh đúc kết trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc với mục tiêu “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Độc lập dân tộc đó là mục tiêu, lẽ sống cao quý nhất của một dân tộc. Chân lý đó đã thấm sâu và thường trực vào mỗi người dân Việt Nam, là động lực vô tận quyết tâm thực hiện nhiệm vụ lịch sử đánh thắng kẻ thù xâm lược. Triết lý phát triển, niềm tin vào chiến thắng đã được Hồ Chí Minh thể hiện bằng thơ, khẳng định: “Giải phóng dân tộc, giành lấy độc lập dân tộc, tự do cho tổ quốc là điều kiện tiên quyết và thành tố quan trọng của hệ thống các yếu tố cấu tạo nên triết lý phát triển xã hội của Hồ Chí Minh. Còn các phương thức để thực hiện cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc lại thể hiện chiến lược, sách lược, và do đó thể hiện sức mạnh nội tại của triết lý phát triển ấy” [1, pp. 87-88].

Thứ hai, nhận định sức mạnh của nhân dân, sức mạnh vĩ đại quyết định mọi thành công

Hồ Chí Minh có nhận thức sâu sắc về sức mạnh của quần chúng nhân dân từ trong truyền thống của dân tộc và

từ quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin: Lịch sử do quần chúng nhân dân sáng tạo ra. Người tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, sức mạnh đó sẽ lớn mạnh khi nhân dân đã được giác ngộ mục tiêu, lý tưởng cách mạng, chỉ rõ con đường và phương pháp đấu tranh. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Hồ Chí Minh cho rằng dân thì ta có, còn địch thì không có. Đó cái nhìn tổng thể vì cuộc kháng chiến của nhân dân ta là chính nghĩa, địch là phi nghĩa, nhân dân ta chiến đấu bảo vệ đất nước, quyết giành độc lập tự do, còn địch là kẻ đi xâm lược, cướp nước. Bởi vậy, sự nghiệp kháng chiến, bảo vệ nền độc lập dân tộc là phù hợp với lòng người, lòng dân “việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng” [12, pp. 156].

Nhận định sức mạnh của nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau, nhưng ở Hồ Chí Minh có một nét độc đáo, sức mạnh của nhân dân được Người đề cập qua thơ, đây là phương pháp tuyên truyền rất độc đáo, dễ đi vào lòng người. Toàn bộ các bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh đều thể hiện được tư tưởng “dân vị bản”, “Dĩ chúng vị kỳ tâm” và thấy được triết lý phát triển của dân tộc qua sức mạnh vĩ đại của nhân dân. Bài thơ chúc Tết Định Hợi – 1947 của Hồ Chí Minh là sự nhìn nhận sức mạnh của nhân dân và niềm tin vào sức mạnh đó vào sự thắng lợi nhất định của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

“...Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng

Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!

Sức ta đã mạnh, người ta đã đồng.

Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!

Thống nhất độc lập, nhất định thành công” [13, pp. 17].

Khát vọng bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ cuộc sống hòa bình, tự do của dân tộc là cái đích đến của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Toàn bộ nhân dân đã chủ động tiến công xóc tới bằng tất cả sức mạnh của chí căm thù và lòng yêu nước khi đã quyết, đã đồng lòng. Toàn thể nhân dân đã bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, đưa cách mạng phát triển theo nguyên lý phát triển: Chuyên từ ít thành nhiều, chuyên từ yếu thành mạnh, đi đến cuối cùng chúng ta giành thắng lợi. Hồ Chí Minh thể hiện lạc quan, niềm tin vào cuộc kháng chiến “nhất định thành công”, chính là tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, tin vào chủ nghĩa yêu nước “chết đứng còn hơn sống quỳ”; nhân dân không chịu cúi đầu chịu kiếp nô lệ, đấu tranh giải phóng dân tộc để hướng tới một xã hội tương lai tốt đẹp hơn.

Các bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh từ năm 1954 (Giáp Ngọ) đến năm 1969 (Kỷ Dậu) đã thể hiện được nhiệm vụ trung tâm của cách mạng đáp ứng được yêu cầu và khát vọng của quần chúng nhân dân hai miền, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đã thể hiện sức mạnh của nhân dân Việt Nam, sức mạnh của đoàn kết của một dân tộc.

“...Nước Việt Nam ta là một,

Dân tộc Việt Nam ta là một.

Dù cho sóng cạn đá mòn,

Nhân dân Nam, Bắc là con một nhà” [14, pp. 12].

Theo Hồ Chí Minh, phải làm thế nào để toàn dân đồng tâm, đồng lòng, quyết tâm vì công việc chung, việc nước; nếu được như vậy cái khó biến thành cái dễ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài, tinh thần phi nghĩa của bọn xâm lược bị vạch trần, nhân dân Việt Nam yêu chuộng hòa bình, đoàn kết với nhân dân quốc tế đứng lên đấu tranh vì một thế giới dân chủ, hòa bình và tiến bộ. “*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*” đã thấy được sức mạnh của nhân dân trong kháng chiến trường kỳ, tạo ra thế và lực mới để từng bước chuyển hóa từ yếu thành mạnh, từ “châu chấu đá voi” và về sau “lò ruột voi ra”. Những yếu tố này nói lên sức mạnh của quần chúng nhân dân trong chiến tranh, trở thành cái tất yếu trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam được phát huy đỉnh cao ở thời đại Hồ Chí Minh.

Những vần thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh đều đặn hàng năm gửi tới đồng bào, chiến sĩ cả nước trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời ghi nhận những bước tiến lên trong cuộc kháng chiến với những nhiệm vụ đề ra, bằng những thắng lợi trên các mặt trận công tác khác. Các bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh đã thể hiện một dự báo thiên tài, dự báo đó chỉ có thể được xác định trên cơ sở đánh giá đúng lực lượng giữa ta và địch. Qua những vần thơ chúc Tết thể hiện được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ được xác định một cách khoa học, dựa vào sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, dù kháng chiến kéo dài gian khổ nhưng ta nhất định giành thắng lợi. Trong xây dựng cuộc sống mới, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu lấy đời sống nhân dân làm nền tảng, đồng thời làm mục đích của sự phát triển xã hội. Một xã hội tốt đẹp, phát triển là xã hội phát huy toàn diện sức sáng tạo của nhân dân, khả năng vô tận và vai trò to lớn của nhân dân trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Toàn bộ 22 bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh, mặc dù có những bài thơ không đề cập trực tiếp đến sức mạnh của nhân dân, nhưng nó thể hiện nội dung các đường lối, nhiệm vụ cách mạng đều nhấn mạnh một cách trực tiếp hay gián tiếp vai trò, vị trí của nhân dân trong tiến trình cách mạng. Hồ Chí Minh đã đặt con người - nhân dân vào vị trí trung tâm của sự phát triển: “Thể hiện rõ một triết lý lớn là một xã hội luôn phấn đấu cho mục tiêu nhân văn sẽ là một xã hội vận động cùng chiều với sự phát triển, tiến bộ. Một xã hội mà con người được đặt ở vị trí trung tâm thì con người sẽ trở thành nội lực mạnh mẽ nhất, thúc đẩy xã hội phát triển. Đó là một sự phát triển bắt nguồn từ sức sống nội sinh của sự vật và trở lại nuôi dưỡng, thúc đẩy sự vật tiếp tục sự phát triển. Sự phát triển đó có nguồn lực, có sức sống tự trong lòng nó, về thực chất đó là sự phát triển bền vững” [1, pp. 103].

Thứ ba, niềm tin vào triển vọng xây dựng chế độ mới của đất nước.

Triết lý phát triển Hồ Chí Minh là *độc lập dân tộc phải đi tới chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người*. Xây dựng một xã hội tôn trọng quyền con người, nhân dân được làm chủ vận mệnh của mình và được phát huy mọi tài năng để xây dựng chế độ mới. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta: “Nếu độc lập mà dân không được hưởng

hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [8, pp. 56]. Mục tiêu phát triển của xã hội là phải đáp ứng mọi khát vọng chính đáng của con người, tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện, hài hòa. Muốn xây dựng được chế độ mới như vậy, mọi người phải nỗ lực hết mình bằng công tác thi đua, góp phần tạo ra động lực mới và phát hiện những nhân tố điển hình.

Hồ Chí Minh là người đề xướng, là kiến trúc sư của phong trào thi đua ái quốc và đưa phong trào vào quần chúng sâu rộng. Người đã chăm lo, theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo, động viên, tổng kết phong trào theo từng thời kỳ, kịp thời biểu dương khen thưởng, đồng thời uốn nắn, điều chỉnh những phong trào thi đua có phần chệch hướng. Trong toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh có rất nhiều bài viết và bài nói về thi đua yêu nước trong những thời kỳ khác nhau, nhưng tất cả đều thể hiện tinh thần khích lệ, động viên nhân dân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong 22 bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh, từ bài thơ chúc tết Kỷ Sửu – 1949 cho đến lúc Người đi xa đã thể hiện mục đích, nội dung, hình thức, ý nghĩa, biện pháp thực hiện phong trào thi đua yêu nước.

Phong trào thi đua được Hồ Chí Minh đề cập một cách toàn diện, từ mỗi người đến mọi người, đến các ngành, các hội đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và liên tục hàng ngày, xuyên suốt thời gian. Thơ chúc Tết Kỷ Sửu – 1949 Người viết:

“...Người người thi đua.

Ngành ngành thi đua.

Ngày ngày thi đua

Ta nhất định thắng.

Địch nhất định thua” [13, pp. 557].

Thơ chúc Tết Tân Sửu – 1961, Người lạc quan, đặt niềm tin vào sự phát triển của nước và thế giới:

“Chúc miền Bắc hăng hái thi đua!

Chúc miền Nam đoàn kết tiến tới!

Chúc hòa bình thống nhất thành công!

Chúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi!” [15, pp. 40].

Hồ Chí Minh đã phát động phong trào thi đua đúng lúc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, huy động nguồn sức mạnh vạn năng của mỗi người dân, mỗi tổ chức và của toàn dân. Phong trào thi đua đã khơi dậy tinh yêu nước của mỗi người, tạo ra nguồn sức mạnh làm nên những chiến thắng vĩ đại cho dù trong điều kiện hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, gian khổ. Thi đua ái quốc đã trở thành bài học lớn, là động lực, quy luật tất yếu để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Phong trào thi đua được thể hiện qua các bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh tạo nên niềm tin, lý tưởng về xây dựng xã hội mới trên quê hương miền Bắc. Miền Bắc hăng hái thi đua, cả miền Bắc là một công trường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm với những đỉnh cao điển hình xuất sắc: Sóng Duyên Hải, gió Đại Phong, cờ Ba nhất, trống Bắc Lý. Thơ Chúc Tết Nhân Dân 1962 Người viết:

“Chúc miền Bắc thi đua phấn khởi

Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong” [15, pp. 335].

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, với nhiệm vụ là hậu phương lớn chi viện cho chiến trường Miền Nam và tạo tiền đề cơ sở vật chất để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã chú trọng xây dựng *ý thức tập thể*, tạo ra những phong trào thi đua rộng lớn trên toàn Miền Bắc và đạt thành tích cao thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Toàn Miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã đẩy lên phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; cuộc vận động “3 xây, 3 chống” để nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi người trước các hiện tượng tiêu cực của xã hội. Trong hoàn cảnh đặc biệt trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc Việt Nam cuốn *Di chúc* thiêng liêng, chứa đựng trong đó là niềm tin, tâm tư, hoài bão của Người về xây dựng một đất nước Việt Nam giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Niềm tin vào triển vọng xây dựng chế độ xã hội mới, một chế độ xã hội con người được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh triết lý phát triển bằng hoạt động thực tiễn với phong trào thi đua sâu rộng, chủ nhân của các phong trào thi đua đó chính là nhân dân lao động. Khí thế của phong trào thi đua ái quốc, nhân dân hai miền Nam, Bắc đã lần lượt đánh bại các chiến lược của đế quốc Mỹ: “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, non sông quy về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng nước Việt Nam đang hoàng hơn, to đẹp hơn: “Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, vẻ vang” [4, pp. 220].

3. Kết luận

Trong nhân loại hiếm có một nguyên thủ quốc gia nào như Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi khi năm mới – tết đến xuân về đều có thơ chúc tết gửi đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè trên thế giới, trở thành nét đẹp văn hóa của Hồ Chí Minh và của cả dân tộc Việt Nam. Mỗi bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh vừa làm cho lòng người ấm áp, mang nặng tình cảm mệnh mông triu mến của Người đưa lại cho tất cả mọi người. Đồng thời thể hiện một tầm nhìn vĩ đại với những dự báo thiên tài, nhưng đọng lại tất cả là thể hiện tư tưởng triết lý phát triển của Hồ Chí Minh: Về sự lạc quan, niềm tin tất thắng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta; nhận định sức mạnh của nhân dân, sức mạnh vĩ đại quyết định mọi thành công; Người đặt niềm tin niềm tin vào triển vọng xây dựng chế độ mới của đất nước. Chính những triết lý ấy, được xây dựng dựa trên

những khát vọng của cả dân tộc và được khái quát từ những vần đề lịch sử Việt Nam đặt ra lúc bấy giờ. Cho nên mỗi vần thơ chúc tết của Hồ Chí Minh lại làm cho mọi người tăng thêm tinh thần, dũng khí, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lớn lao của cách mạng đặt ra.

Đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cần phải huy động sức mạnh của mọi người dân Việt Nam. Trong xu thế phát triển chung của đất nước và thế giới, đọc lại những bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh, càng làm cho chúng ta phải suy ngẫm và rút ra được nhiều bài học lớn về lòng yêu nước, tư tưởng lấy dân làm gốc, về sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, phong trào thi đua ái quốc, sự nhiệt tình sáng tạo của con người, lý tưởng xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa. Những bài học lớn của Hồ Chí Minh để lại, chúng ta cần phải được củng cố và phát triển, để phục vụ vào công cuộc đổi mới đất nước, vào xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. X. Nam, *Development philosophy in Vietnam has some key issues*. Social Sciences Publishing House, Hanoi 2008.
- [2] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 11th National Congress*. National Political Publishing House, Hanoi 2011.
- [3] D. X. Lam and B. D. Phong, *Culture and philosophy develop in Ho Chi Minh's thought*. National Political Publishing House, Hanoi 2008.
- [4] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 7, National political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [5] Central Resolution 8 (1941). Party Documents 1930 - 1945, volume 3. Published by the Party Historical Research Committee. Hanoi 1997.
- [6] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 3, National political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [7] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 2, National political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [8] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 4, Truth Publishing House, Hanoi, 1984.
- [9] L. X. Duc, *Uncle Ho's New Year's greetings and comments*. National Political Publishing House, Hanoi 2015.
- [10] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 12, National political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [11] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 15, National political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [12] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 6, National political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [13] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 5, National political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [14] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 14, National political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [15] H. C. Minh, *Collected Works*, Volume 13, National political Publishing House, Hanoi, 2011.